TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 189/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ khoản 4 Điều 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà Võ Thị Ánh L – Sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Phạm Xuân Q – Sinh năm 1959; nơi cư trú: DP N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Ánh L và ông Phạm Xuân Q tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Phú Khánh (nay là huyện C, tỉnh Khánh Hòa) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 481 ngày 02/6/1986, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

bà Võ Thị Ánh L và ông Phạm Xuân Q thuận tình ly hôn, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện ly hôn của bà L và ông Q.

[2] Về con chung: bà Võ Thị Ánh L và ông Phạm Xuân Q có 02 con chung đều đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về chia tài sản chung khi ly hôn: bà Võ Thị Ánh L và ông Phạm Xuân Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: bà Võ Thị Ánh L và ông Phạm Xuân Q chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Ánh L và ông Phạm Xuân Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Võ Thị Ánh L và ông Phạm Xuân Q có 02 con chung đều đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: bà Võ Thị Ánh L và ông Phạm Xuân Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Võ Thị Ánh L và ông Phạm Xuân Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0007870 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà L ông Q đã nộp đủ tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã C;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Lê Hoài Tâm